ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2476/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2017

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tên đề tài luận văn Thạc sĩ và danh sách cán bộ hướng dẫn học viên cao học khóa năm 2016**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 5/1/2009 của Đại học Quốc gia Tp.HCM;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 28/1/2011 của Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc sửa đổi một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ số 01/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 5/1/2009;

Xét đề nghị của Khoa, Bộ môn và Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tên đề tài luận văn Thạc sĩ và danh sách cán bộ hướng dẫn cho học viên cao học khóa năm 2016 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, gồm những người có tên trong danh sách đính kèm.

Thời gian thực hiện từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018.

**Điều 2.** Cán bộ hướng dẫn và học viên cao học có trách nhiệm và quyền lợi qui định trong qui chế đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng ĐT Sau đại học, các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận***
- Như Điều 4
- ĐHQG - HCM (để báo cáo)
- Lưu VT, SĐH

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**Trần Lê Quan**

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476 /QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 1 | 16C 11 002 | Phạm Như Hải | Đăng | Nam | 09/11/1992 | BR-VT | *Xây dựng hệ thống hội thoại thông minh* | PGS.TS | Quản Thành Thơ | Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG - HCM | |
| 2 | 16C 11 004 | Nguyễn Hoàng | Long | Nam | 02/07/1993 | TP.HCM | *Gán nhãn ngôn ngữ trên ngữ liệu song ngữ Anh - Việt* | PGS.TS | Đinh Điền | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 3 | 16C 11 008 | Đỗ Phúc | Thịnh | Nam | 01/09/1992 | Đồng Nai | *Xây dựng hệ thống giám sát đám đông* | PGS.TS | Lý Quốc Ngọc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 4 | 16C 11 009 | Đặng Thanh | Tùng | Nam | 11/01/1993 | TP.HCM | *Ẩn chuỗi nhạy cảm bằng cách tiếp cận nén dữ liệu* | PGS.TS | Lê Hoài Bắc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 5 | 16C 11 020 | Lê Thị Kiều | Liên | Nữ | 19/06/1991 | TP.HCM | *Ẩn luật kết hợp dựa trên phương pháp Heuristic* | PGS.TS | Lê Hoài Bắc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 6 | 16C 11 021 | Nguyễn Hữu | Lợi | Nam | 02/07/1991 | TP.HCM | *Cải tiến phân vùng ngữ nghĩa ảnh dựa trên phát hiện đối tượng* | TS. | Nguyễn Tấn Trần Minh Khang | Trường ĐH CNTT, ĐHQG - HCM | |
| 7 | 16C 11 022 | Nguyễn Thị Nguyệt | Minh | Nữ | 28/08/1982 | TP.HCM | *Phân lớp riêng tư với cây quyết định* | PGS.TS | Lê Hoài Bắc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 8 | 16C 11 023 | Vương Trọng | Nhân | Nam | 08/10/1994 | Tiền Giang | *Khai thác mẫu có độ hữu ích cao phân biệt* | PGS.TS | Lê Hoài Bắc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 9 | 16C 11 031 | Võ Tấn | Toàn | Nam | 22/09/1992 | Gia Lai | *Xây dựng hệ thống mô phỏng sản lượng lương thực của các loại cây nông nghiệp dựa trên Inference và Learning Bayesian Networks* | TS. | Trần Thái Sơn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 10 | 16C 11 034 | Bùi Duy | Tâm | Nam | 01/06/1973 | TP. Đà Nẵng | *Nhận dạng khuôn mặt dùng mạng neuron tích chập (CNN) trong hệ thống chấm công* | PGS.TS | Lê Hoàng Thái | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 11 | 16C 21 001 | Trần Thị Kiều | Diễm | Nữ | 08/04/1990 | Đăk Lăk | *Nil Ideal của vành nhóm trên vành giao hoán* | TS. | Mai Hoàng Biên | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 12 | 16C 21 002 | Hồ Văn | Định | Nam | 19/07/1988 | Nghệ An | *Điều kiện dây chuyền trên module* | TS. | Trần Ngọc Hội | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 13 | 16C 21 003 | Nguyễn Văn Minh | Hiếu | Nam | 29/09/1979 | TP.HCM | *Một số vấn đề về nhóm cơ bản* | TS. | Bùi Anh Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 14 | 16C 21 004 | Nguyễn Hồng | Loan | Nữ | 22/06/1985 | Tây Ninh | *Tích tự do của nhóm* | GS.TS | Bùi Xuân Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 15 | 16C 21 006 | Vũ Thị | Trang | Nữ | 14/01/1991 | Thanh Hóa | *Môđun nội xạ và ứng dụng của nó trong lý thuyết vành* | TS. | Nguyễn Khánh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 16 | 16C 21 007 | Nguyễn Thị Thùy | Trang | Nữ | 24/06/1990 | Đồng Nai | *Tính chất của môđun trên một số lớp vành đặc biệt* | TS. | Nguyễn Viết Đông | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 17 | 16C 21 009 | Đinh Thị Hoàng | Yến | Nữ | 14/10/1985 | Long An | *Đại số Affine trên trường* | TS. | Trần Ngọc Hội | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 18 | 16C 21 010 | Cao Thị Ngọc | Bích | Nữ | 02/05/1994 | Lâm Đồng | *Môđun tựa liên tục và môđun liên tục* | TS. | Nguyễn Khánh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 19 | 16C 21 011 | Lê Ngọc | Hiếu | Nam | 22/03/1993 | Đồng Nai | *Bậc chính quy của hệ phương trình đa thức trên trường hữu hạn* | TS. | Lê Văn Luyện | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 20 | 16C 21 012 | Nguyễn Thị Phúc | Lan | Nữ | 09/01/1983 | Bình Dương | *Số chiều của môđun xạ ảnh* | TS. | Nguyễn Văn Thìn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 21 | 16C 21 013 | Trần Xuân | Ngọc | Nam | 15/02/1994 | Lâm Đồng | *Nguyên lý bù trừ và ứng dụng* | TS. | Nguyễn Anh Thi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 22 | 16C 21 014 | Lê Phước | Thật | Nam | 01/12/1991 | Long An | *Một vài ứng dụng của định lý Van Kempen* | TS. | Bùi Anh Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 23 | 16C 21 015 | Lê Hoàng | Trâm | Nữ | 09/09/1994 | Bình Thuận | *So sánh tính chất của môđun nội xạ và môđun xạ ảnh* | TS. | Nguyễn Viết Đông | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 24 | 16C 21 016 | Nguyễn Uyên | Trâm | Nữ | 16/08/1994 | Quảng Ngãi | *Một số bài toán đếm nâng cao* | TS. | Nguyễn Anh Thi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 25 | 16C 21 017 | Hứa Thị Phượng | Vân | Nữ | 16/08/1992 | Long An | *Module K - không suy biến và ứng dụng* | TS. | Nguyễn Khánh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 26 | 16C 21 018 | Bùi Minh | Vương | Nam | 05/09/1994 | An Giang | *Một số tính chất của vành đa thức trên vành chia* | TS. | Nguyễn Văn Thìn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 27 | 16C 22 001 | Lý Minh | Hân | Nam | 26/06/1991 | TP.HCM | *Các thuật giải lặp và khai triển tiệm cận cho bài toán Dirichlet đối với phương trình Love-Carrier phi tuyến* | PGS.TS | Lê Xuân Trường | Trường ĐH Kinh tế TP.HCM | |
| 28 | 16C 22 002 | Dương Thị Cẩm | Nhung | Nữ | 16/09/1990 | Quảng Ngãi | *Bài toán Dirichlet cho phương trình Kirchhoff-Love phi tuyến chứa số hạng đàn hồi nhớt tuyến tính* | TS. | Nguyễn Thành Long | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 29 | 16C 22 004 | Phạm Hữu | Phước | Nam | 13/12/1992 | Long An | *Các thuật giải lặp và khai triển tiệm cận cho bài toán Robin-Dirichlet đối với phương trình sóng phi tuyến chứa số hạng phi địa phương* $\int_0^1 g(x,t)u(x,t)dx$ | TS. | Nguyễn Thành Long | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 30 | 16C 22 005 | Hà Thị Thanh | Sương | Nữ | 01/02/1993 | Bình Định | *Bài toán xác định hàm nguồn cho phương trình khuếch tán cấp phân số với dữ liệu ngẫu nhiên rời rạc* | PGS.TS | Nguyễn Huy Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 31 | 16C 22 006 | Trần Ngọc | Thạch | Nam | 19/04/1993 | Gia Lai | *Xác định điều kiện đầu cho phương trình truyền nhiệt ngược thời gian với dữ liệu nhiễu ngẫu nhiên* | PGS.TS | Nguyễn Huy Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 32 | 16C 22 007 | Trần Thị Kim | Thoa | Nữ | 10/05/1993 | Quảng Ngãi | *Khảo sát bài toán Neumann-Dirichlet cho phương trình Kirchhoff chứa số hạng đàn hồi nhớt với nguồn phi tuyến* | TS. | Nguyễn Thành Long | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 33 | 16C 22 008 | Nguyễn Ái | Vân | Nữ | 30/12/1992 | Đăk Lăk | *Khảo sát bài toán Dirichlet không thuần nhất cho phương trình giả parapolic phi tuyến* | PGS.TS | Lê Phương Ngọc | Trường ĐH Khánh Hòa | |
| 34 | 16C 22 009 | Hồ Thị Kim | Vân | Nữ | 05/08/1994 | Quảng Ngãi | *Phương pháp phần tử hữu hạn trung tâm kết hợp hàm Bubble cho bài toán Stokes* | TS. | Ông Thanh Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 35 | 16C 22 010 | Nguyễn Văn | Vũ | Nam | 13/11/1993 | TP.HCM | *Vài ước lượng cho nghiệm của phương trình nhiệt sinh bởi trường vector Hormander hệ số hằng* | TS. | Lý Kim Hà | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 36 | 16C 22 011 | Nguyễn Văn | Buôl | Nam | 08/02/1991 | Kiên Giang | *Nhóm các tự đồng cấu và ứng dụng trong biểu diễn tích phân trong giải tích phức nhiều biến* | TS. | Lý Kim Hà | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 37 | 16C 22 012 | Nguyễn Nhựt | Hưng | Nam | 08/01/1993 | Ninh Thuận | *Các bài toán điều khiển được ổn định tối thiểu và tối ưu hóa thời gian cho các hệ điều khiển tuyến tính mờ* | PGS.TS | Nguyễn Đình Phư | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 38 | 16C 22 013 | Nguyễn Thị | Hương | Nữ | 09/12/1994 | Bắc Giang | *Vài tính chất biên của hàm chỉnh hình nhiều biến* | TS. | Lý Kim Hà | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 39 | 16C 22 015 | Lê Thị Mai | Thanh | Nữ | 08/01/1994 | Bình Dương | *Khảo sát bài toán Robin-Dirichlet cho phương trình sóng phi tuyến chứa các số hạng phi địa phương* | TS. | Nguyễn Anh Triết | Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM | |
| 40 | 16C 23 001 | Nguyễn Thị Đỗ | An | Nữ | 10/11/1993 | TP.HCM | *Ứng dụng phương pháp Markov Chain Monte Carlo trong dự báo giá chứng khoán thông qua mô hình hồi quy* | PGS.TS | Phạm Thế Bảo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 41 | 16C 23 002 | Phan Thị Đức | Hiếu | Nữ | 19/08/1983 | Bình Thuận | *Hồi quy phi tham số* | TS. | Nguyễn Thị Mộng Ngọc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 42 | 16C 23 003 | Huỳnh Thị Kim | Lan | Nữ | 12/10/1992 | Tiền Giang | *Suy luận Bayes cho mô hình copula Gauss và D-vine* | TS. | Phạm Hoàng Uyên | Trường ĐH Kinh tế Luật, ĐHQG - HCM | |
| 43 | 16C 23 005 | Trần Thị Diệu | Thúy | Nữ | 24/03/1990 | Quảng Bình | *Ứng dụng giá trị cực biên trong bảo hiểm* | TS. | Lê Thị Xuân Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 44 | 16C 23 006 | Lê Châu | Thủy | Nữ | 12/02/1993 | Đăk Lăk | *Ứng dụng giá trị cực biên trong môi trường* | TS. | Lê Thị Xuân Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 45 | 16C 23 008 | Trần Quốc | Bảo | Nam | 24/06/1993 | TP.HCM | *So sánh ước lượng hồi quy phi tham số: ước lượng Revesz, ước lượng Nadaraya-Watson đệ quy và không* | TS. | Nguyễn Thị Mộng Ngọc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 46 | 16C 23 009 | Nguyễn Văn | Kháng | Nam | 20/06/1991 | Bình Định | *Ước lượng hàm phân phối xác suất* | GS.TS | Đặng Đức Trọng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 47 | 16C 23 010 | Lưu Quang | Nhiên | Nam | 01/06/1994 | Phú Yên | *Ứng dụng thống kê phân tích cho vay mua nhà* | TS.<br>TS. | Dương Đặng Xuân Thành<br>Mai Hoàng Bảo Ân | CFA Saskatchewan & Director<br>Viện John von Neumann | |
| 48 | 16C 23 011 | Bùi Thị Anh | Thy | Nữ | 11/04/1993 | Long An | *Sai số Bayes trong bài toán phân loại và ứng dụng* | GS.TS | Đặng Đức Trọng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 49 | 16C 23 012 | Trần Thị Như | Ý | Nữ | 10/12/1994 | BR-VT | *Nghiên cứu hàm mật độ xác suất của biên độ sóng đơn độc dưới tác động của nhiễu ngẫu nhiên* | TS. | Nguyễn Minh Quân | Trường ĐH Quốc tế | |
| 50 | 16C 24 003 | Lê Phước | Hậu | Nam | 06/01/1994 | Đồng Nai | *Ứng dụng phương pháp Bayes trong tối ưu hóa danh mục đầu tư* | TS. | Phạm Hoàng Uyên | Trường ĐH Kinh tế Luật, ĐHQG - HCM | |
| 51 | 16C 24 004 | Nguyễn Đắc | Kim | Nam | 17/03/1990 | Đồng Nai | *Dưới vi phân đối xứng cấp 2 và ứng dụng trong tối ưu* | TS. | Nguyễn Minh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 52 | 16C 24 005 | Trương Vĩnh | Tân | Nam | 16/09/1988 | Sóc Trăng | *Một số phép toán và áp dụng của đạo hàm contingent* | TS. | Nguyễn Lê Hoàng Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 53 | 16C 24 006 | Nguyễn Thanh | Thảo | Nữ | 23/09/1992 | Đồng Nai | *Phân tích ứng xử của kết cấu vật rắn sử dụng phương pháp giải tích khoảng* | TS. | Vũ Đỗ Huy Cường | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 54 | 16C 24 007 | Nguyễn Thanh | Thoa | Nam | 03/08/1990 | Nam Định | *Đạo hàm contingent suy rộng cấp cao: các phép toán và áp dụng trong tối ưu đa trị* | TS. | Nguyễn Lê Hoàng Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 55 | 16C 24 008 | Nguyễn Xuân Duy | Bảo | Nam | 29/12/1994 | TP.HCM | *Quy tắc nhân tử Karush - Kuhn - Tucker cấp cao cho bài toán tối ưu đa trị* | TS. | Nguyễn Minh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 56 | 16C 24 009 | Lê Thị Thu | Hà | Nữ | 15/10/1994 | Bình Định | *Tối ưu hình học kết cấu bằng phương pháp đẳng hình học và giải thuật tìm kiếm trực tiếp* | TS. | Vũ Đỗ Huy Cường | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017 ...)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 57 | 16C 24 011 | Phạm Thị Kim | Ngân | Nữ | 22/04/1993 | TP.HCM | *Nhân tử Lagrange cấp 2 cho bài toán tối ưu phi tuyến* | TS. | Nguyễn Minh Tùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 58 | 16C 31 001 | Nguyễn Lê | Anh | Nam | 17/02/1992 | Khánh Hòa | *Mô tả trường trung bình trong phản ứng bắt phóng xạ (p, γ) và ứng dụng tiềm năng trong vật lý thiên văn* | GS.TS | Đào Tiến Khoa | Viện Khoa học và Kỹ thuật HN, VINATOM, HN | |
| 59 | 16C 31 002 | Mai Thanh | Hiệp | Nam | 02/05/1992 | Tiền Giang | *Nghiên cứu dị hướng từ của màng hợp kim PdCo siêu mỏng cho các ứng dụng ghi từ vuông góc bằng phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ* | TS. | Đỗ Ngọc Sơn | Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG - HCM | |
| 60 | 16C 31 003 | Vũ | Lân | Nam | 01/01/1981 | Hà Tây | *Điều biến tần số bậc cao của hệ vi cơ học bằng quang học trong đo lường mẫu sinh học* | TS. | Nguyễn Duy Vỹ | Trường ĐH Tôn Đức Thắng | |
| 61 | 16C 31 004 | Bùi Quốc | Long | Nam | 18/12/1993 | TP.HCM | *Tiết diện tán xạ của quá trình hadron sinh parton tại LHC* | TS. | Nguyễn Chí Linh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 62 | 16C 31 006 | Dương | Thấy | Nam | 08/12/1990 | Sóc Trăng | *Dao động điều hòa bậc cao trong chất bán dẫn GaAs* | TS. | Huỳnh Thanh Đức | Viện Vật lý TP.HCM | |
| 63 | 16C 31 007 | Phạm Nguyễn Hoàng | Thịnh | Nam | 24/12/1993 | TP.HCM | *Tính toán bổ chính điện yếu đầy đủ trong quá trình $e^+e^- \to ZH$ với chùm hạt tới phân cực ở máy gia tốc* | TS. | Phan Hồng Khiêm | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 64 | 16C 31 011 | Nguyễn Duy Hoàng | Minh | Nam | 25/05/1994 | TP.HCM | *Dòng spin trên bề mặt vật liệu điện môi topo kích thích bởi ánh sáng phân cực* | TS. | Huỳnh Thanh Đức | Viện Vật lý TP.HCM | |
| 65 | 16C 31 016 | Bùi Chí | Thành | Nam | 14/10/1961 | Nha Trang | *Ứng dụng chuyển pha Landau vào bài toán phá vỡ đối xứng điện - yếu* | TS. | Võ Quốc Phong | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 66 | 16C 31 018 | Nguyễn Lê Đức | Thịnh | Nam | 16/07/1993 | TP.HCM | *Nghiên cứu quá trình sinh Higgs tại máy gia tốc tuyến tính* | TS. | Phan Hồng Khiêm | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 67 | 16C 31 019 | Trần Đình Bảo | Trân | Nữ | 30/11/1994 | TP.HCM | *Năng lượng exciton trong bán dẫn đơn lớp $WS_2$ với sự có mặt của thế màn chắn Cudazzo hiệu chỉnh* | TS. | Hoàng Đỗ Ngọc Trầm | Trường ĐH Sư phạm TP.HCM | |
| 68 | 16C 31 020 | Nguyễn Hoàng | Vũ | Nam | 23/01/1991 | TP.HCM | *Lạm phát vũ trụ trong mô hình Randall Sundrum với Radion* | TS.<br>TS. | Võ Quốc Phong<br>Phan Hồng Khiêm | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 69 | 16C 32 001 | Vũ Trần Thiên | Ân | Nữ | 03/01/1990 | TP.HCM | *Nghiên cứu và chế tạo màng kim loại ứng dụng trong khuếch đại tín hiệu quang phổ raman* | PGS.TS | Vũ Thị Hạnh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 70 | 16C 32 002 | Đoàn Tuấn | Anh | Nam | 29/09/1990 | TP.HCM | *Nghiên cứu và chế tạo vật liệu nano cấu trúc đa chiều ứng dụng và lĩnh vực phân hủy khí hữu cơ* | TS. | Trần Việt Cường | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | |
| 71 | 16C 32 007 | Tạ Huỳnh Phương | Linh | Nữ | 01/05/1991 | TP.HCM | *Nghiên cứu và chế tạo vật liệu $TiO_2$-Ag-$Cu_xO$ ứng dụng làm chất quang xúc tác* | PGS.TS | Vũ Thị Hạnh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 72 | 16C 32 011 | Nguyễn Thị Phương | Thúy | Nữ | 20/11/1992 | Đồng Tháp | *Chế tạo và khảo sát vật liệu nano thiếc (IV) oxit ứng dụng trong cảm biến amoniac ở nhiệt độ phòng* | PGS.TS | Trần Quang Trung | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 73 | 16C 32 012 | Trần Trung | Tín | Nam | 31/03/1992 | Bến Tre | *Thiết kế Glucose biosensor trên cơ sở vật liệu composite Chitosan/graphene và enzym glucose oxidase* | TS.<br>TS. | Nguyễn Văn Khiêm<br>Trần Việt Cường | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | |
| 74 | 16C 32 014 | Võ Huỳnh Như | Ý | Nữ | 18/12/1992 | TP.HCM | *Chế tạo và khảo sát vật liệu nano Quantum Dots thiếc II oxit và thiếc IV oxit ứng dụng vào quang xúc tác* | TS. | Trần Việt Cường | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | |
| 75 | 16C 32 015 | Đoàn Thị | Bình | Nữ | 18/06/1991 | Bình Thuận | *Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ nung lên tính chất nhiệt điện của vật liệu $CuCrO_2$ pha tạp Mg* | PGS.TS | Phan Bách Thắng | Trung tâm INOMAR | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2676/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 76 | 16C 32 018 | Nguyễn Quốc | Duẩn | Nam | 20/01/1990 | Quảng Nam | *Nghiên cứu và chế tạo màng bán dẫn loại p $SnO_2$ đồng pha tạp Ga và N bằng phương pháp phún xạ magnetron dc* | TS. | Lê Trấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 77 | 16C 32 019 | Ngô Thị Thanh | Giang | Nữ | 22/12/1990 | Bạc Liêu | *Ứng dụng phép xấp xỉ thống kê trong việc tối ưu hóa thông số chế tạo của pin mặt trời dị thể vô định hình tinh thể Silic* | TS. | Đào Vĩnh Ái | Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật | |
| 78 | 16C 32 021 | Trần Kim | Hương | Nữ | 15/01/1992 | Tiền Giang | *Nghiên cứu chế tạo kênh dẫn vi lỏng trên đế Nitrocellulose bằng phương pháp in phun* | TS. | Đặng Thị Mỹ Dung | Viện công nghệ NANO | |
| 79 | 16C 32 022 | Nguyễn Thùy | Linh | Nữ | 15/11/1993 | Long An | *Nghiên cứu tính chất quang xúc tác trong vùng ánh sáng khả biến của màng mỏng ZnO:N/$MoS_2$* | TS. | Lê Vũ Tuấn Hùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 80 | 16C 32 024 | Nguyễn Thị | Phượng | Nữ | 29/10/1994 | Hà Tây | *Chế tạo và khảo sát tính chất quang điện của cấu trúc n-$MoS_2$/p-Si(100) nhằm ứng dụng trong pin mặt trời* | TS. | Lê Vũ Tuấn Hùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 81 | 16C 32 025 | Lê Minh | Tài | Nam | 24/08/1994 | Long An | *Nghiên cứu tính chất quang xúc tác trong vùng ánh sáng khả kiến của màng ZnO/$MoS_2$* | TS. | Lê Vũ Tuấn Hùng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 82 | 16C 32 026 | Trần Thị | Thùy | Nữ | 20/02/1994 | Thanh Hóa | *Nghiên cứu đánh giá hạt $FeCeO_x$ và $Fe_2O_3$ dùng làm xúc tác khử $H_2S$* | PGS.TS<br>TS. | Lâm Quang Vinh<br>Đoàn Đức Chánh Tín | Đại học Quốc gia - HCM<br>Viện công nghệ Nano | |
| 83 | 16C 32 028 | Cổ Lê Thanh | Tuyền | Nữ | 17/10/1984 | TP.HCM | *Chế tạo và khảo sát tính chất quang xúc tác của các hạt nano $TiO_2$ pha tạp $Ag_2S$* | PGS.TS | Vũ Thị Hạnh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 84 | 16C 32 029 | Trương Doãn | Việt | Nam | 06/12/1992 | Nam Định | *Tính toán mất mát dòng ngắn mạch trong pin mặt trời dị thể cấu trúc TMO/c-Si* | TS. | Đào Vĩnh Ái | Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật | |
| 85 | 16C 33 001 | Nguyễn Thị Tuyết | Giao | Nữ | 25/07/1993 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu và chế tạo nano bạc gắn trên nền ZnO ứng dụng khuếch đại tín hiệu Raman* | PGS.TS | Vũ Thị Hạnh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 86 | 16C 33 002 | Lê Thị Hoàng | Yến | Nữ | 15/04/1991 | Sông Bé | *Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ nung lên tính chất nhiệt điện của vật liệu khối ZnO* | PGS.TS | Phan Bách Thắng | Trung tâm INOMAR | |
| 87 | 16C 33 003 | Ngô Minh | Nhựt | Nam | 20/07/1994 | Long An | *Nghiên cứu, chế tạo màng mỏng trong suốt dẫn điện ZnO pha tạp Flo (FZO) và đồng pha tạp Flo và Hydro (HFZO)* | PGS.TS | Trần Cao Vinh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 88 | 16C 33 006 | Tôn Nữ Quỳnh | Trang | Nữ | 02/01/1994 | Quảng Ngãi | *Khảo sát ảnh hưởng của nồng độ Cu và nhiệt độ ủ đến hiệu suất quang sinh H2 của vật liệu $Cu_xO$-TNTs* | PGS.TS | Vũ Thị Hạnh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 89 | 16C 33 007 | Hồ Quốc | Việt | Nam | 09/05/1990 | Bình Định | *Phương pháp khử tiếng vọng đa kênh* | TS. | Huỳnh Văn Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 90 | 16C 33 008 | Nguyễn Văn | Tịnh | Nam | 02/10/1991 | Thanh Hóa | *Nghiên cứu ảnh hưởng của sự đồng pha tạp Indi và Hydrô lên tính chất quang, tính chất điện, cấu trúc của màng mỏng kẽm oxit chế tạo bằng phương pháp phún xạ Magnetron DC* | PGS.TS | Trần Cao Vinh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 91 | 16C 33 009 | Nguyễn Vương Thùy | Ngân | Nữ | 06/08/1992 | TP.HCM | *Phương pháp nhận diện sóng não* | TS. | Huỳnh Văn Tuấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 92 | 16C 34 002 | Lê Thị Phượng | Hằng | Nữ | 11/04/1992 | Long An | *Xây dựng một mô hình kiểm tra đường ống công nghiệp bằng chương trình GEANT4 áp dụng kỹ thuật gamma tán xạ* | GS.TS | Châu Văn Tạo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 93 | 16C 34 003 | Nguyễn Trung | Hiếu | Nam | 17/12/1993 | Long An | *Mô phỏng GEANT4 phổ thời gian sống positron trong vật liệu* | TS. | Trịnh Hoa Lăng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476 /QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 94 | 16C 34 004 | Võ Thị Bích | Hồng | Nữ | 02/04/1987 | Phú Yên | *Xây dựng ma trận đáp ứng để giải cuộn phổ gamma trong vùng năng lượng dưới 3MeV đối với đầu dò NaI(Tl)* | GS.TS | Châu Văn Tạo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 95 | 16C 34 005 | Đào Chí | Khương | Nam | 16/08/1992 | Long An | *Phân tích hàm lượng các nguyên tố kim loại trong móng tay chân của các bệnh nhân ung thư bằng phương pháp ICP-MS* | TS.<br>TS. | Huỳnh Trúc Phương<br>Nguyễn Văn Đông | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 96 | 16C 34 006 | Lê Tuấn | Nhã | Nam | 14/07/1991 | Cà Mau | *Nghiên cứu tính toán phân bố liều photon trong lập kế hoạch xạ trị 3D-CRT* | TS. | Hoàng Thị Kiều Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 97 | 16C 34 008 | Văn Tấn | Phát | Nam | 05/06/1981 | Lâm Đồng | *Xác định tỉ số tán xạ Rayleigh-Compton tại năng lượng gamma 662 keV cho các nguyên tố C, Al, Fe, Pb* | GS.TS | Châu Văn Tạo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 98 | 16C 34 011 | Nguyễn Lâm Phương | Thảo | Nữ | 23/07/1993 | Ninh Thuận | *Nghiên cứu thời gian sống positron trong cấu trúc rỗng mạng Zeolite* | TS. | Trịnh Hoa Lăng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 99 | 16C 34 012 | Đinh Nguyễn Hoàng | Thịnh | Nam | 15/04/1993 | TP.HCM | *Đánh giá ảnh hưởng cấu hình đo lên đáp ứng phổ của đầu dò gamma thực địa* | PGS.TS | Trương Thị Hồng Loan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 100 | 16C 34 013 | Vương Minh | Trí | Nam | 30/05/1984 | Bình Dương | *Đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ trong các loại phân bón lên đất và rau trồng sử dụng hệ phổ kế gamma* | PGS.TS | Trương Thị Hồng Loan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 101 | 16C 34 014 | Trần Phạm Ngọc | Trinh | Nữ | 28/04/1988 | Đồng Nai | *Phân tích hàm lượng kim loại trong móng tay bệnh nhân ung thư vú* | TS. | Huỳnh Trúc Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 102 | 16C 34 015 | Dương Nhật Tú | Uyên | Nữ | 10/10/1993 | Quảng Trị | *Nghiên cứu sự hấp thụ các đồng vị phóng xạ từ đất bón phân lên cây rau muống sử dụng hệ phổ kế gamma* | PGS.TS | Trương Thị Hồng Loan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 103 | 16C 34 016 | Nguyễn Thị Vân | Anh | Nữ | 25/06/1993 | Ninh Thuận | *Phát triển hệ đo quan trắc phóng xạ môi trường thời gian thực website online - khảo sát đánh giá về môi trường* | TS. | Võ Hồng Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 104 | 16C 34 017 | Huỳnh Uyên | Chi | Nữ | 23/05/1993 | Long An | *Đánh giá khả năng sử dụng $K_2FeO_4$ trong việc tẩy xạ đồng vị phóng xạ Uranium có trong mẫu dung dịch* | TS. | Lê Công Hảo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 105 | 16C 34 018 | Đỗ Xuân | Đại | Nam | 06/09/1985 | Vĩnh Phúc | *Nghiên cứu phương pháp quét gamma cắt lớp để xác định sự phân bố hoạt độ của đồng vị phóng xạ bên trong thùng thải* | TS. | Trần Thiện Thanh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 106 | 16C 34 019 | Lữ Thế | Đăng | Nam | 27/01/1992 | Ninh Thuận | *Nghiên cứu phát triển detector nhấp nháy plastic ghi nhận neutron nhanh từ nguồn Cf-252* | TS. | Võ Hồng Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 107 | 16C 34 021 | Vũ Thị Thùy | Dung | Nữ | 05/09/1994 | Kon Tum | *Nghiên cứu phương pháp xác định số nguyên tử hiệu dụng của một số vật liệu dựa trên tỉ số Rayleigh-Compton* | TS. | Trần Thiện Thanh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 108 | 16C 34 022 | Nguyễn Tấn | Được | Nam | 16/03/1994 | Sông Bé | *Xây dựng chương trình dựng ảnh cho hệ chụp cắt lớp điện toán (CT) gamma* | TS. | Trần Nhân Giang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 109 | 16C 34 023 | Trần Thị Diễm | Hương | Nữ | 31/08/1993 | Long An | *Khảo sát mức ô nhiễm phóng xạ trong một số mẫu nước mặt và nước ngầm ven sông Vàm Cỏ, tỉnh Long An* | GS.TS | Châu Văn Tạo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 110 | 16C 34 024 | Nguyễn Thị Mỹ | Lệ | Nữ | 10/01/1992 | Bình Phước | *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng lên phổ tán xạ gamma trong phép đo mật độ chất lỏng bằng đầu dò nhấp nháy NaI(Tl)* | TS. | Hoàng Đức Tâm | Trường ĐH Sư phạm TP.HCM | |
| 111 | 16C 34 026 | Lại Thị Khánh | Ly | Nữ | 15/08/1994 | Thái Bình | *Nghiên cứu đồng vị trong chụp cắt lớp đa gamma* | TS. | Hoàng Thị Kiều Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 112 | 16C 34 027 | Phan Thị Xuân | Mai | Nữ | 10/02/1993 | Ninh Thuận | *Tính toán kerma không khí từ vật liệu chứa phóng xạ bằng thực nghiệm và mô phỏng Monte Carlo* | PGS.TS | Trương Thị Hồng Loan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 113 | 16C 34 028 | Lê Thị Hoài | My | Nữ | 02/09/1994 | Quảng Ngãi | *Xây dựng đường cong hiệu suất tổng để hiệu chỉnh trùng phùng phổ gamma trong phân tích hoạt độ mẫu môi trường* | TS. | Trần Thiện Thanh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 114 | 16C 34 029 | Bùi Lê Hoàng | Nghĩa | Nam | 08/08/1994 | Bình Thuận | *Khảo sát hàm lượng một số đồng vị phóng xạ trong các mẫu thủy hải sản* | GS.TS | Châu Văn Tạo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 115 | 16C 34 032 | Nguyễn Thị Mỹ | Trang | Nữ | 29/06/1994 | Quảng Ngãi | *Nghiên cứu phát triển phương pháp chuẩn hóa Ko trong phân tích kích hoạt neutron trên nhiệt đối với hệ phân tích kích hoạt neutron nguồn Am-Be* | TS. | Huỳnh Trúc Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 116 | 16C 34 033 | Hoàng Đức | Tuân | Nam | 16/09/1994 | Cao Bằng | *Ứng dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo để đánh giá hệ thống lập kế hoạch xạ trị* | PGS.TS | Trương Thị Hồng Loan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 117 | 16C 34 034 | Võ Thị Tố | Vy | Nữ | 02/02/1992 | Bình Thuận | *Nghiên cứu xây dựng quy trình tách một số đồng vị phóng xạ tự nhiên trong mẫu đất sử dụng cột tách Topo* | TS. | Lê Công Hảo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 118 | 16C 35 001 | Võ Mạnh | Khương | Nam | 27/02/1985 | Long An | *Áp dụng tổ hợp phương pháp địa vật lý phục vụ địa chất công trình thuộc dự án nhà máy xử lý khí chu lai* | PGS.TS | Nguyễn Thành Vấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 119 | 16C 35 002 | Đặng Hoàng | Lâm | Nam | 29/04/1993 | Phú Yên | *Sử dụng phương pháp ten-sơ gtadien trong phân tích tài liệu từ* | PGS.TS | Đặng Văn Liệt | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 120 | 16C 35 004 | Võ Văn | Vương | Nam | 20/10/1987 | Phú Yên | *Xác định hướng nghiêng của một số đứt gãy chính ở nam bộ bằng tài liệu từ* | PGS.TS | Đặng Văn Liệt | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 121 | 16C 36 002 | Nguyễn Hoàng Phương | Trúc | Nữ | 12/01/1993 | Phú Yên | *Nghiên cứu biến đổi đường bờ biển tại khu vực huyện duyên hải, tỉnh Trà Vinh* | TS. | Hồ Đình Duẩn | Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM | |
| 122 | 16C 36 004 | Nguyễn Văn Anh | Vũ | Nam | 07/02/1993 | Sông Bé | *Ứng dụng viễn thám trong theo dõi biến động đường bờ sông, lũ lụt tại khu vực hạ lưu sông Đà Rằng thuộc tỉnh Phú Yên* | TS. | Lâm Đạo Nguyên | TT Ứng dụng Công nghệ Vũ trụ TP.HCM | |
| 123 | 16C 36 005 | Nguyễn Ngọc | Dương | Nam | 06/01/1994 | TP.HCM | *Nghiên cứu tính toán vận chuyển phù sa và bồi xói đáy trên đoạn sông Tiền chảy qua thị xã Tân Châu bằng mô hình Telemac* | GS.TS | Nguyễn Kỳ Phùng | Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM | |
| 124 | 16C 36 006 | Ngô Quang Bảo | Hoàng | Nữ | 17/10/1994 | Thừa Thiên Huế | *Tính toán các đặc trưng sóng tại vùng biển ven bờ tỉnh Quảng Nam* | TS. | Lê Đình Mầu | Viện Hải dương học Nha Trang | |
| 125 | 16C 36 007 | Nguyễn Khắc Thành | Long | Nam | 11/07/1994 | TP.HCM | *Tính toán dòng chảy hai chiều trong tọa độ cong áp dụng cho đoạn sông Tiền chảy qua thành phố Sa Đéc* | GS.TS | Nguyễn Kỳ Phùng | Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM | |
| 126 | 16C 36 009 | Phạm Vũ Phương | Trang | Nữ | 08/10/1994 | Tây Ninh | *Mô phỏng chuyển động bùn cát vùng cửa sông Mê Kông dưới tác động của sóng và triều* | PGS.TS | Huỳnh Công Hoài | Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG - HCM | |
| 127 | 16C 36 010 | Nguyễn Vĩnh Bảo | Trung | Nam | 18/10/1990 | Khánh Hòa | *Tính toán ảnh hưởng của sự biến động lưu lượng, nồng độ trầm tích lơ lửng từ hệ thống sông Mê Kông tới quá trình phát tán và lắng đọng trầm tích ở biển Đông bằng mô hình Mike 21* | TS. | Vũ Tuấn Anh | Viện Hải dương học Nha Trang | |
| 128 | 16C 36 012 | Phan Thị Hà | Tuyên | Nữ | 04/11/1994 | Phú Yên | *Nghiên cứu đặc điểm xuất hiện dòng Rip tại bãi biển Tam Thanh (Quảng Nam) phục vụ công tác cứu hộ* | TS. | Lê Đình Mầu | Viện Hải dương học Nha Trang | |
| 129 | 16C 36 013 | Phạm Minh | Quân | Nam | 15/02/1994 | TP.HCM | *Đánh giá tác động kè chắn sóng tới quá trình bồi - xói khu vực cửa Tam Quan - Bình Định* | TS. | Vũ Tuấn Anh | Viện Hải dương học Nha Trang | |
| 130 | 16C 37 001 | Nguyễn Thị Phương | Chi | Nữ | 05/02/1972 | TP.HCM | *Nghiên cứu diễn biến mưa phục vụ công tác dự báo cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long* | TS. | Bảo Thạnh | Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 131 | 16C 37 002 | Võ Thị | Nguyên | Nữ | 07/01/1993 | Quảng Ngãi | *Khả năng dự báo mưa hạn cực ngắn từ phương pháp ngoại suy bán Lagrange cho TP.HCM* | TS. | Mai Văn Khiêm | Phân viện KH Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậ | |
| 132 | 16C 37 006 | Nguyễn Ngọc | Phụng | Nữ | 18/02/1994 | TP.HCM | *Đánh giá xu hướng mưa cực trị khu vực đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1984 - 2015* | TS. | Đặng Trường An | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 133 | 16C 41 003 | Nguyễn Tấn | Kiệt | Nam | 06/12/1993 | Tiền Giang | *Các kỹ thuật đa truy cập tiên tiến cho hệ thống truyền thông di động thế hệ mới* | PGS.TS | Nguyễn Hữu Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 134 | 16C 41 004 | Nguyễn Hoài | Nhân | Nam | 02/07/1991 | Long An | *Tái cấu trúc và siêu phân giải ảnh đơn ứng dụng kỹ thuật học sâu* | PGS.TS | Nguyễn Hữu Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 135 | 16C 41 006 | Trần Ngọc Bảo | Trí | Nam | 04/08/1993 | Tiền Giang | *Khử nhiễu trong tín hiệu video dùng bộ lọc thích nghi và phân tích thành phần độc lập* | TS. | Bùi Trọng Tú | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 136 | 16C 51 001 | Đặng Thái | Anh | Nam | 15/11/1992 | Tiền Giang | *Khảo sát thành phần hóa học cao $CHCl_3$ thân cây chay sáng (Buchanania lucida Blume), họ Đào lộn hột (Anacardiceae)* | PGS.TS | Nguyễn Trung Nhân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 137 | 16C 51 002 | Bùi Thị Kim | Bình | Nữ | 11/09/1993 | Quảng Ngãi | *Tổng hợp một số ester cinamat aril* | GS.TS | Lê Ngọc Thạch | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 138 | 16C 51 003 | Nguyễn Hồng | Duy | Nam | 27/09/1993 | Tiền Giang | *Khảo sát thành phần hóa học cao ethyl acetate cây ráy gai Lasia spinosa (L.) Thwaites họ ráy Araceace* | TS. | Nguyễn Trí Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 139 | 16C 51 004 | Nguyễn Trường | Hải | Nam | 19/02/1993 | Tiền Giang | *Điều chế chất lỏng ion gắn trên vật liệu từ tính làm xúc tác cho phản ứng đa thành phần* | TS. | Trần Hoàng Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 140 | 16C 51 005 | Nguyễn Thị Hồng | Nhung | Nữ | 02/04/1990 | TP.HCM | *Khảo sát thành phần hóa học cao ethyl acetat cây còng trắng của vỏ cây còng trắng (Calophyllum soulattri)* | TS. | Lê Việt Tiến | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 141 | 16C 51 006 | Phạm Thị Minh | Thảo | Nữ | 11/03/1988 | TP.HCM | *Khảo sát tinh dầu lá cây xương sông Blumea lanceolaria (Roxb.) Druce* | TS. | Đoàn Ngọc Nhuận | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 142 | 16C 51 007 | Nguyễn Thái | Thế | Nam | 22/03/1993 | Bình Thuận | *Nghiên cứu dung môi eutectic sâu $[ZnCl_2][Urea]_4$ cố định trên hạt nano từ tính làm xúc tác cho một số phản ứng tổng hợp các hợp chất dị vòng* | TS. | Trần Hoàng Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 143 | 16C 51 008 | Nguyễn Thị Thanh | Tú | Nữ | 05/10/1993 | Đồng Nai | *Khảo sát tinh dầu lá, vỏ trái và hạt cây cam dại Citrus sinensis (L.) Osbeck* | TS. | Nguyễn Thị Thảo Trân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 144 | 16C 51 010 | Nguyễn Thị Mỹ | Anh | Nữ | 18/12/1991 | Trà Vinh | *Khảo sát thành phần hóa học của quả sung (Ficus racemosa)* | PGS.TS<br>TS. | Nguyễn Diệu Liên Hoa<br>Trịnh Thị Diệu Bình | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 145 | 16C 51 011 | Lê Mạnh | Của | Nam | 20/04/1993 | Bình Định | *Nghiên cứu tổng hợp dẫn xuất phenazin* | TS. | Lưu Thị Xuân Thi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 146 | 16C 51 012 | Nguyễn Thị Thúy | Hiền | Nữ | 14/07/1994 | Đồng Nai | *Khảo sát thành phần hóa học và điều chế một số dẫn xuất phenolic amide từ vỏ cây hoa giấy Bougainvillea spectabilis họ bông phấn (Nyctaginaceae)* | GS.TS | Nguyễn Kim Phi Phụng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 147 | 16C 51 015 | Vũ Thanh | Hoài | Nữ | 16/02/1994 | Đồng Nai | *Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính của loài địa y (Roccella montagnei)* | GS.TS | Nguyễn Kim Phi Phụng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 148 | 16C 51 016 | H Mơ | Kễn | Nữ | 18/06/1990 | Đăk Lăk | *Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn C cao ethyl acetate vỏ cây thông đỏ (Taxus wallichina Zucc.) họ Thanh Tùng (Taxaceae)* | PGS.TS | Nguyễn Trung Nhân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 149 | 16C 51 018 | Nguyễn Thị Hoài | Khanh | Nữ | 04/08/1994 | TP.HCM | *Tổng hợp một số dẫn xuất khung 2,8-dioxabicyclo[3.3.1]nonane định hướng thử nghiệm hoạt tính sinh học* | TS. | Nguyễn Tấn Tài | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 150 | 16C 51 019 | Bùi Thị Hồng | Lĩnh | Nữ | 02/02/1994 | Hà Tĩnh | *Khảo sát thành phần hóa học thân cây kiến cò Rhinacanthus nasutus (Linn.) Kurz* | PGS.TS | Trần Lê Quan | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 151 | 16C 51 020 | Võ Thị Kiều | Loan | Nữ | 29/11/1994 | TP.HCM | *Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính cao ethyl acetate từ thân cây Cò sen (Miliusa Velutina), họ Na (Annonaceae)* | TS. | Tôn Thất Quang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 152 | 16C 51 022 | Huỳnh Thị Thu | Lợi | Nữ | 24/04/1994 | Bình Định | *Điều chế một số dẫn xuất benzylidene của usnic acid cô lập từ loài địa y Usnea aciculifera* | GS.TS | Nguyễn Kim Phi Phụng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 153 | 16C 51 023 | Trương Ngọc Anh | Luân | Nam | 01/06/1994 | Long An | *Tổng hợp một số dẫn xuất 1,3,4-oxadiazole chứa hợp phần benzofuran định hướng thử nghiệm hoạt tính sinh học* | TS. | Nguyễn Tấn Tài | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 154 | 16C 51 024 | Đặng Thị Tuyết | Mai | Nữ | 11/01/1994 | Đồng Nai | *Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn 9-10, cao n-butanol thân cây chay sáng (Buchanania lucida Blume), họ Đào lộn hột (Anacardiaceae)* | PGS.TS | Nguyễn Trung Nhân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 155 | 16C 51 026 | Trần Thị Kim | Thanh | Nữ | 23/03/1994 | Long An | *Khảo sát thành phần hóa học cao ethyl acetat của vỏ cây lòng tong (Walsura robusta)* | PGS.TS<br>TS. | Nguyễn Diệu Liên Hoa<br>Nguyễn Thị Lệ Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 156 | 16C 51 028 | Lê Phương | Thảo | Nữ | 06/10/1993 | Đồng Nai | *Khảo sát tinh dầu và cao chiết cây cỏ hôi (Ageratum conyzoides L.)* | TS. | Nguyễn Thị Thảo Trân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 157 | 16C 51 029 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | Nữ | 12/07/1992 | Đăk Lăk | *Tổng hợp 5-hydroxymethylfurfural từ carbohydrat* | TS. | Lưu Thị Xuân Thi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 158 | 16C 51 030 | Trần Thị Thanh | Thủy | Nữ | 04/09/1992 | TP.HCM | *Khảo sát thành phần hóa học cao methanol của cây cà gai leo Solanum procumbens L. họ cà (Solanaceae)* | PGS.TS | Nguyễn Trung Nhân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 159 | 16C 51 032 | Trương Quốc | Vinh | Nam | 28/09/1994 | TP.HCM | *Khảo sát thành phần hóa học phân đoạn 7, cao ethyl acetat của cành cây bứa lá tròn dài (Garcinia oblongifolia) và cao cloroform của vỏ cây lòng tong (Walsura robusta)* | PGS.TS<br>TS. | Nguyễn Diệu Liên Hoa<br>Nguyễn Đình Hiệp | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 160 | 16C 52 003 | Nguyễn Từ | Hòa | Nữ | 24/07/1992 | Bình Thuận | *Xây dựng quy trình xác định một số carbohydrate bằng phương pháp tạo dẫn xuất với anhydride acetic phân tích trên GC/MS ứng dụng trong nền mẫu thực phẩm* | TS. | Nguyễn Ánh Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 161 | 16C 52 004 | Huỳnh Lâm Diễm | My | Nữ | 01/04/1991 | Đồng Nai | *Xây dựng quy trình xác định thành phần ginsenoside và một số thành phần chính khác (đường, amino acid, lipid) trong sâm* | TS. | Nguyễn Ánh Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 162 | 16C 52 006 | Võ Thị Kim | Quyên | Nữ | 17/03/1977 | Bình Dương | *Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính ức chế emzyme tyrosinase trong phân đoạn D, E, G của cao ethyl acetate từ thân cây duối ô rô (Streblus ilicifolius)* | PGS.TS | Nguyễn Thị Thanh Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 163 | 16C 52 007 | Nguyễn Như | Quỳnh | Nữ | 10/12/1993 | TP.HCM | *Xác định chlormequat, diquat và paraquat trong đất, chè và gạo bằng phương pháp LC-MS/MS* | TS. | Trần Thị Như Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 164 | 16C 52 008 | Tô Thị Mỹ | Tiên | Nữ | 11/02/1988 | Tiền Giang | *Nghiên cứu phương pháp xác định hàm lượng acid amine trong sản phẩm dinh dưỡng bằng phương pháp sắc ký lỏng ghép đầu dò khối phổ ba tứ cực* | TS. | Trương Thị Tố Oanh | Viện Y tế Công cộng TP.HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 165 | 16C 52 009 | Đỗ Quốc | Trung | Nam | 30/07/1987 | Bình Dương | *Phân tích Selen nguyên dạng trong thực vật bằng kỹ thuật LC-ICP-MS* | TS. | Nguyễn Văn Đông | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 166 | 16C 52 010 | Lê Hữu Quang | Tuyến | Nam | 12/10/1987 | TP.HCM | *Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính ức chế emzyme tyrosinase trong phân đoạn H, J, K của cao ethyl acetate từ thân cây duối ô rô (Streblus ilicifolius)* | PGS.TS | Nguyễn Thị Thanh Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 167 | 16C 52 012 | Nguyễn Hoàng | Nguyên | Nữ | 16/12/1994 | BR-VT | *Bước đầu phát triển cảm biến điện hóa xác định 2,4-Dichlorophenoxyacetic acid* | TS. | Trần Thị Như Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 168 | 16C 52 013 | Vương Quốc | Phương | Nam | 12/06/1994 | TP.HCM | *Tối ưu phương pháp xử lý các mẫu thực phẩm chứa hàm lượng béo cao trong phân tích thuốc bảo vệ thực vật* | TS. | Nguyễn Ánh Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 169 | 16C 52 015 | Trần Lâm Thanh | Thiện | Nam | 30/07/1994 | Tiền Giang | *Phát triển phương pháp xác định glyphosate, glufosinate và các chất chuyển hóa của chúng trong thực phẩm và môi trường* | TS. | Trần Thị Như Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 170 | 16C 53 001 | Nguyễn Phương | Anh | Nữ | 07/10/1993 | Bình Dương | *Tổng hợp và khảo sát các tính chất cơ lý và nhiệt của composite polyurethane đàn hồi/silica* | TS. | Đỗ Thị Vi Vi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 171 | 16C 53 002 | Trần Minh | Hiền | Nam | 25/10/1993 | Bà Rịa | *Tổng hợp và khảo sát tính chất quang và độ bền của vật liệu perovskite lai halogen ứng dụng cho pin mặt trời* | PGS.TS | Nguyễn Thái Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 172 | 16C 53 003 | Nguyễn Thị Diễm | Kiều | Nữ | 23/12/1993 | Bến Tre | *Chế tạo điện cực carbon xốp cho thiết bị điện dung khử ion* | TS. | Lê Viết Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 173 | 16C 53 004 | Mai Thị Thùy | Lam | Nữ | 02/09/1988 | Vĩnh Long | *Chế tạo màng mỏng $MoS_2$ trên đế thủy tinh dẫn FTO làm cathode cho pin mặt trời - chất màu nhạy quang* | TS. | Lê Viết Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 174 | 16C 53 005 | Trần Thị Thùy | Lam | Nữ | 06/02/1993 | Bến Tre | *Biến tính vật liệu khung hữu cơ - kim loại Zr-AzBDC với Ag-$Cu_2O$ và khảo sát hoạt tính xúc tác điện hóa cho phản ứng khử $CO_2$* | TS. | Lê Viết Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 175 | 16C 53 006 | Lê Phạm Phương | Nam | Nam | 24/03/1993 | Đồng Nai | *Tổng hợp vật liệu điện cực dương $NaNi_xCo_yMn_zO_2$ và khảo sát tính chất điện hóa* | TS.<br>TS. | Lê Mỹ Loan Phụng<br>Nguyễn Thị Thu Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Trường ĐH Sư phạm TP.HCM | |
| 176 | 16C 53 007 | Nguyễn Như | Ngọc | Nữ | 19/10/1993 | Long An | *Tổng hợp vật liệu khung hữu cơ kim loại tâm sắt và khảo sát khả năng hấp phụ của vật liệu* | TS.<br>TS. | Hồ Thị Cẩm Hoài<br>Từ Ngọc Thạch | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Trung tâm NC Vật liệu cấu trúc nano và phân tử INOMAR | |
| 177 | 16C 53 008 | Huỳnh Thị Kim | Tuyên | Nữ | 01/11/1992 | Phú Yên | *Chế tạo và đánh giá tính chất điện hóa của pin sạc Li-ion dạng cúc áo sử dụng vật liệu điện thế cao $LiMn_2O_4$ và $LiNi_{0.5}Mn_{1.5}O_4$* | TS. | Lê Mỹ Loan Phụng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 178 | 16C 53 010 | Nguyễn Viết | Dũng | Nam | 20/07/1993 | Quảng Ngãi | *Tổng hợp vật liệu $Li_4Ti_5O_{12}$ bằng phương pháp sol-gel và khảo sát tính chất điện hóa* | TS.<br>TS. | Huỳnh Lê Thanh Nguyên<br>Trần Văn Mẫn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 179 | 16C 53 011 | Nguyễn Văn | Kiên | Nam | 14/10/1983 | Thanh Hóa | *Điều chế và hoạt hóa xúc tác vanadium phosphorus oxide (VPO) sử dụng xúc tác cho phản ứng oxi hóa một số hợp chất hữu cơ* | TS. | Cổ Thanh Thiện | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 180 | 16C 53 012 | Phạm Huy | Lâm | Nam | 11/10/1994 | Tiền Giang | *Nghiên cứu khả năng chống cháy của các hợp chất chống cháy phi halogen trên nền composite polypropylene/bột gỗ* | TS. | Hoàng Thị Đông Quỳ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 181 | 16C 53 013 | Hồ Thị Thanh | Nguyên | Nữ | 20/12/1994 | Bình Thuận | *Tổng hợp và khảo sát tính chất quang và độ bền nhiệt của perovskite hỗn hợp cation MA/FA/CsPbI $_3$* | PGS.TS | Nguyễn Thái Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 182 | 16C 53 014 | Trần Thanh | Nhựt | Nam | 02/08/1992 | Đồng Nai | *Khảo sát tính chất bảo vệ chống ăn mòn thép của hệ sơn lót epoxy biến tính bởi carbon nanotube* | PGS.TS | Nguyễn Thái Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 183 | 16C 54 001 | Đỗ Nguyễn Triết | Khương | Nam | 22/08/1993 | Đồng Nai | *Ảnh hưởng của điều kiện tổng hợp lên hoạt tính xúc tác quang của ZnO được cố định trên lớp nền* | PGS.TS | Huỳnh Thị Kiều Xuân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 184 | 16C 54 002 | Vũ Nguyễn Thùy | Linh | Nữ | 10/05/1991 | TP.HCM | *Biến tính TiO $_2$ với bạc và fluor bằng phương pháp sốc nhiệt và khảo sát hoạt tính quang xúc tác* | PGS.TS | Huỳnh Thị Kiều Xuân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 185 | 16C 54 003 | Đoàn Đình | Luân | Nam | 18/06/1992 | TP.HCM | *Tổng hợp và khảo sát hoạt tính quang xúc tác của TiO $_2$ pha tạp Cu và F bằng phương pháp sốc nhiệt* | PGS.TS | Huỳnh Thị Kiều Xuân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 186 | 16C 54 004 | Trần Thị | Ngân | Nữ | 07/06/1993 | Đăk Lăk | *Tổng hợp xúc tác photo-fenton dị thể, có từ tính CoFe $_2$O $_4$ bằng phương pháp đồng kết tủa* | TS. | Lê Tiến Khoa | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 187 | 16C 54 005 | Lê Nhật | Thùy | Nữ | 28/06/1993 | TP.HCM | *Tổng hợp ZnO pha tạp kim loại ứng dụng làm vật liệu hấp thu tia tử ngoại* | TS. | Lê Tiến Khoa | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 188 | 16C 54 006 | Nguyễn Tri | Hải | Nam | 18/01/1994 | Bình Phước | *Perovskite biến tính với kim loại khác chì ứng dụng trong pin mặt trời* | TS. | Nguyễn Tuyết Phương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 189 | 16C 54 008 | Lê Văn | Trà | Nam | 20/04/1983 | Bình Định | *Tổng hợp và khảo sát hoạt tính quang xúc tác của TiO $_2$ pha tạp bạc và nitơ bằng phương pháp sốc nhiệt* | PGS.TS | Huỳnh Thị Kiều Xuân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 190 | 16C 54 009 | Nguyễn Văn | Vũ | Nam | 28/05/1978 | Quảng Ngãi | *Tổng hợp xúc tác dị thể Fenton MnFe $_2$O $_4$ có từ tính ứng dụng xử lý phẩm nhuộm* | TS. | Lê Tiến Khoa | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 191 | 16C 61 003 | Võ Thế Ngọc | Bích | Nữ | 05/11/1981 | Đồng Nai | *Đánh giá tình trạng nhiễm và đáp ứng miễn dịch đối với Plasmodium falciparum ở cộng đồng sốt rét lưu hành ở xã Đắk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước năm 2018* | PGS.TS | Lê Thành Đồng | Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng TP.HCM | |
| 192 | 16C 61 004 | Hà Bảo | Châu | Nữ | 01/06/1994 | Đồng Nai | *Nghiên cứu quy trình tách chiết và tinh sạch exopolysaccharide từ dịch nuôi cấy nấm Ophiocordyceps sinensis bổ sung dầu olive* | TS. | Đinh Minh Hiệp | Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao TP.HCM | |
| 193 | 16C 61 005 | Đặng Đình | Dần | Nam | 09/01/1986 | Sơn La | *Nghiên cứu hoạt tính kháng oxy hóa, kháng khuẩn, kháng vi nấm của hợp chất polyphenol tách chiết từ lá non cây lá lụa (Cynometra ramiflora)* | TS. | Phạm Ngọc Khôi | Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch | |
| 194 | 16C 61 006 | Nguyễn Ngọc | Diệp | Nam | 1980 | Trà Vinh | *Nghiên cứu hoạt tính kháng oxy hóa và kháng viêm của cao chiết phân đoạn từ cây Diếp cá (Houttuynia Cordata Thunb)* | PGS.TS | Ngô Đại Nghiệp | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 195 | 16C 61 007 | Nguyễn Thị Ngọc | Hà | Nữ | 24/09/1993 | Đồng Nai | *Phân lập và tối ưu hóa môi trường thu nhận α-galactosidase từ chủng lactobacillus* | TS. | Lương Bảo Uyên | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 196 | 16C 61 008 | Đào Thị Ngọc | Hiền | Nữ | 24/12/1987 | Hóc Môn | *Xây dựng qui trình ly trích và khảo sát hoạt tính kháng vi sinh vật gây bệnh trên người của hợp chất Wogonin từ cây Hoàng Cầm Scutellaria baicalensis Georgi* | TS. | Lê Văn Huy | Viện nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường | |
| 197 | 16C 61 012 | Phạm Quỳnh | Như | Nữ | 14/12/1993 | TP.HCM | *Nghiên cứu sự tăng trưởng chủng Saccharomyces Patorianus trong môi trường giàu kẽm và selen* | TS. | Phan Thanh Thảo | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/ QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 198 | 16C 61 013 | Hồ Lê Diễm | Trinh | Nữ | 13/03/1990 | Vĩnh Long | *Thu nhận và khảo sát một số đặc tính của Galactomannans từ nguồn nguyên liệu cơm dừa sáp (Cocos nucifera var makapuno)* | PGS.TS | Bùi Văn Lệ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 199 | 16C 61 014 | Bùi Văn | Trình | Nam | 05/08/1987 | Đồng Nai | *Sự cố định tế bào nấm men Saccharomyces Cerevisiae và ứng dụng trong lên men rượu vang* | PGS.TS | Đồng Thị Thanh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 200 | 16C 61 015 | Nguyễn Ngọc Thanh | Vân | Nữ | 27/04/1991 | TP.HCM | *Nghiên cứu tác dụng giảm cân, giảm chỉ số lipid huyết tương và kháng oxi hóa của gạo lứt nâu, gạo lứt đỏ và gạo lứt tím trên mô hình động vật* | PGS.TS | Đồng Thị Thanh Thu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 201 | 16C 61 018 | Trần Thị Diễm | Hương | Nữ | 02/02/1993 | Bến Tre | *Nghiên cứu một số đặc điểm chức năng của gene mã hóa methylketone synthase 2 ở đậu nành Glycine max (GmMKS2)* | TS. | Nguyễn Thị Hồng Thương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 202 | 16C 61 022 | Lại Nguyễn Minh | Thư | Nữ | 14/02/1994 | Long An | *Nghiên cứu môi trường nuôi cấy và thu nhận hoạt chất kháng khuẩn từ Bacillus sp. có khả năng ức chế Vibrio parahaemolyticus* | TS. | Lương Bảo Uyên | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 203 | 16C 61 023 | Lê Thị Tường | Vy | Nữ | 26/02/1979 | Đồng Nai | *Nghiên cứu thu nhận và khả năng kháng oxi hóa của Oligosaccharide từ Polysaccharide của Ocimum gratissimum* | PGS.TS | Ngô Đại Nghiệp | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 204 | 16C 62 003 | Lê Võ Ngọc | Diễm | Nữ | 25/08/1992 | TP.HCM | *Tìm hiểu khả năng kháng hạn của cây cao su (Hevea brasiliensis Muell. Arg.) ở giai đoạn nảy mầm và cây con ba tầng lá* | PGS.TS<br>TS. | Bùi Trang Việt<br>Trần Thanh Hương | Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 205 | 16C 62 004 | Phạm Thị Kiều | Diện | Nữ | 27/03/1993 | Gia Lai | *Tìm hiểu ảnh hưởng của ánh sáng xanh lên sự tăng trưởng và chín trái cà chua bi (Solanum lycopersicum var.cerasiforme)* | TS.<br>PGS.TS | Đỗ Thường Kiệt<br>Nguyễn Du Sanh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 206 | 16C 62 005 | Nguyễn Đào Thanh | Hương | Nữ | 23/12/1988 | Hải Dương | *Cô lập và nuôi cấy tế bào trần ở cây cúc Đại Đóa Chrysanthemum indicum L.* | TS.<br>PGS.TS | Trần Thanh Hương<br>Bùi Trang Việt | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 207 | 16C 62 006 | Nguyễn Tiến Anh | Huy | Nam | 10/06/1993 | Đà Lạt | *Tìm hiểu đáp ứng với ánh sáng xanh và đỏ ở cây cỏ Methi (Trigonella foenum - graecum L.)* | PGS.TS<br>TS. | Bùi Trang Việt<br>Đỗ Thường Kiệt | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 208 | 16C 62 007 | Trần Hải Đăng | Khoa | Nữ | 02/01/1982 | Tiền Giang | *Nuôi trồng thủy canh cây rau quế vị Limnophila Rugosa (ROTH) Merill* | PGS.TS | Võ Thị Bạch Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 209 | 16C 62 008 | Nguyễn Ánh | Tuyết | Nữ | 18/07/1992 | Lâm Đồng | *Nghiên cứu tạo rễ bất định cho mục đích thu nhận saponin từ cây giảo Cổ Lam (Gynostemma pentaphyllum)* | PGS.TS | Võ Thị Bạch Mai | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 210 | 16C 62 010 | Trần Hoài | Nguyên | Nam | 21/08/1992 | Sông Bé | *Ảnh hưởng của một số điều kiện stress lên sự phát sinh hình thái lông tiết và sự tích lũy tinh dầu ở lá cây húng quế (Ocimum basilicum L.)* | PGS.TS<br>TS. | Bùi Trang Việt<br>Đỗ Thường Kiệt | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 211 | 16C 62 012 | Trần Thanh | Thắng | Nam | 12/07/1994 | Đồng Nai | *Khảo sát ảnh hưởng của stress hạn lên sự phát triển của cây cà chua (Solanum lycopersicum L.)* | PGS.TS<br>TS. | Bùi Trang Việt<br>Trần Thanh Hương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 212 | 16C 62 013 | Nguyễn Thị Tường | Vi | Nữ | 06/06/1990 | Bình Định | *Ảnh hưởng của auxin và cytokinin đến sự nảy mầm phôi dừa Sáp Makapuno (Cocos nucifera L.) trong nuôi cấy in vitro* | PGS.TS | Nguyễn Du Sanh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 213 | 16C 63 001 | Nguyễn Hoàng | An | Nam | 17/09/1992 | An Giang | *Tạo dòng, biểu hiện peptide có nguồn gốc từ CPE và đánh giá khả năng tương tác với protein Claudin - 4* | PGS.TS | Trần Văn Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 214 | 16C 63 003 | Huỳnh Nguyễn Trường | Giang | Nam | 23/11/1993 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu tạo dòng tế bào CHo-K1 (Chinese Hamster Ovary-K1) biểu hiện kháng thể đơn dòng kháng CTLA-4 (Ipilimumab)* | TS. | Đỗ Minh Sĩ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 215 | 16C 63 005 | Hứa Hoàng Quốc | Huy | Nam | 26/05/1993 | Đồng Nai | *Phát triển quy trình nuôi cấy tế bào CHO (Chinese Hamster Ovary) sản xuất kháng thể kháng HER2 (Trastuzumab) bằng môi trường NanoCHO* | TS. | Trần Thị Như Mai | Công ty cổ phần Công nghệ Sinh học dược Nanogen | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 216 | 16C 63 006 | Nguyễn Thị Khánh | Ngâu | Nữ | 14/09/1993 | TP. Đà Nẵng | *Xác định kiểu gen và khả năng lan truyền gen kháng với một số loại kháng sinh đang dùng trong điều trị Staphylococci spp. phân lập từ bệnh viện* | TS.<br>TS. | Nguyễn Thị Lệ Thủy<br>Trần Bích Thư | Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 217 | 16C 63 009 | Đặng Trường | Sơn | Nam | 25/06/1992 | Bến Tre | *Nghiên cứu tạo mô hình chuột biểu hiện gen phát huỳnh quang xanh (GFP) phục vụ cho nghiên cứu y sinh* | PGS.TS | Phạm Văn Phúc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 218 | 16C 63 015 | Trương Thanh | Tùng | Nam | 13/03/1993 | Quảng Nam | *Nghiên cứu sử dụng gel fibrin chứa kháng sinh nhằm ức chế sự hình thành biofilm vi khuẩn trên bề mặt vật liệu cấy ghép* | PGS.TS | Trần Lê Bảo Hà | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 219 | 16C 63 017 | Nguyễn Ngọc | Cường | Nam | 10/10/1993 | Bình Định | *Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình nuôi cấy tế bào và quy trình tinh chế kháng thể đơn dòng tái tổ hợp kháng VEGF (Bevacizumab) ở quy mô 50 lít* | TS. | Đoàn Chính Chung | Công ty cổ phần Công nghệ Sinh học dược Nanogen | |
| 220 | 16C 63 018 | Chung Thị Mỹ | Duyên | Nữ | 20/08/1986 | Thuận Hải | *Khảo sát tác động của một số cao chiết từ dược liệu trên hoạt tính HMG-CoA reductase trong điều trị rối loạn lipid máu thực nghiệm* | PGS.TS | Nguyễn Thị Thu Hương | Trung tâm Sâm và dược liệu TP.HCM | |
| 221 | 16C 63 020 | Nguyễn Thị | Nga | Nữ | 26/06/1994 | Thái Bình | *Khảo sát mối tương quan của SNPs rs34678647, rs4284505, rs4919510 và bệnh ung thư vú ở Việt Nam* | PGS.TS | Nguyễn Thị Huệ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 222 | 16C 64 002 | Trần Lê Phương | Duy | Nam | 12/06/1993 | Đồng Nai | *Nghiên cứu sử dụng đuôi ái lực Carbohydrate-binding module 20 (CBM20) ứng dụng tinh sạch protein tái tổ hợp* | TS. | Vũ Văn Vân | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | |
| 223 | 16C 64 005 | Lê Thị | Hằng | Nữ | 23/09/1988 | Vĩnh Phúc | *Khảo sát tính nhạy cảm của tôm bạc thẻ (Penaeus Merguiensis) và tôm he Ấn Độ (Penaeus Indicus) đối với vibro parahaemolyticus* | TS. | Bùi Thị Hồng Hạnh | Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG - HCM | |
| 224 | 16C 64 006 | Lê Thị | Hiên | Nữ | 17/07/1987 | Thanh Hóa | *Nghiên cứu một số đặc trưng phân tử về độc lực và tính kháng colistin của các chủng Escherichia coli sinh enzyme β-lactamase phổ rộng (ESBL) phân lập tại TP.HCM* | TS.<br>TS. | Nguyễn Đỗ Phúc<br>Hoàng Hoài Phương | Viện Y tế Công cộng TP.HCM | |
| 225 | 16C 64 007 | Đạo Nữ Diệu | Hồng | Nữ | 17/09/1991 | Ninh Thuận | *Xây dựng quy trình phát hiện nhanh Ophiocordyceps sinensis và Cordyceps militaris từ các sản phẩm trên thị trường bằng phương pháp RPA* | TS. | Phạm Nguyễn Đức Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 226 | 16C 64 008 | Trần Thị Khánh | Linh | Nữ | 29/10/1989 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phẩm rau quả* | TS.<br>TS. | Trần Trung Hiếu<br>Lương Mỹ Ngân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 227 | 16C 64 012 | Phan Thị Trúc | Phương | Nữ | 28/02/1991 | Bình Định | *Khảo sát tình hình nhiễm khuẩn trên bề mặt kính của bệnh viện và đánh giá khả năng giảm nhiễm bằng kính phủ nano bạc* | PGS.TS<br>PGS.TS | Phan Thị Phượng Trang<br>Lê Hùng Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM | |
| 228 | 16C 64 013 | Nguyễn Thị Ngọc | Sương | Nữ | 01/10/1986 | Tiền Giang | *Cải tiến thành phần môi trường nuôi trồng stroma của Nhộng trùng thảo Cordyceps militaris* | TS. | Đinh Minh Hiệp | Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao TP.HCM | |
| 229 | 16C 64 016 | Đào Anh | Tuân | Nam | 24/12/1993 | Kiên Giang | *Dòng hóa, hữu hiện Tobaco Etch virus protease (TEV) trong Bacillus subtilis và tinh chế, khảo sát hoạt tính của enzyme* | PGS.TS | Nguyễn Đức Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 230 | 16C 64 018 | Hồ Bá | Vũ | Nam | 03/06/1989 | Đồng Tháp | *Đánh giá hệ vi sinh vật trên da người lao động ngành thu gom rác thải* | PGS.TS<br>PGS.TS | Phan Thị Phượng Trang<br>Lê Hùng Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM | |
| 231 | 16C 64 019 | Lê Thị Tường | Vy | Nữ | 07/09/1987 | Đăk Lăk | *Tạo dòng và biểu hiện Human Rhinovirus 3C Protease dung hợp với GST-Tag và His-Tag trong E.coli* | PGS.TS | Nguyễn Đức Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 232 | 16C 64 020 | Trần Xuân Ngọc | Ánh | Nữ | 07/07/1993 | TP.HCM | *Phân lập, định danh các chủng vi khuẩn và vi tảo từ nước ao nuôi cá nước ngọt có khả năng cải thiện chất lượng nước* | PGS.TS | Lê Hùng Anh | Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 233 | 16C 64 021 | Trần Hồng | Diễm | Nữ | 29/04/1994 | TP.HCM | *Xây dựng quy trình phát hiện miRNA đặc trưng cho Fasciola gigantica và Fasciola hepatica bằng kỹ thuật khuếch đại đẳng nhiệt trung gian vòng lặp (LAMP)* | TS. | Phùng Thị Thu Hường | Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành | |
| 234 | 16C 64 022 | Nguyễn Khánh | Linh | Nữ | 12/09/1994 | TP.HCM | *Nghiên cứu thu thập Acetobacter từ cây lúa và khảo sát hoạt tính kích thích tăng trưởng thực vật* | PGS.TSKH | Ngô Kế Sương | Viện Sinh học Nhiệt đới | |
| 235 | 16C 64 023 | Lê Đăng | Lộc | Nam | 02/09/1994 | Đồng Nai | *Biểu hiện protein dung hợp RHAU-CFP và RHAU-YFP để nghiên cứu sự dimer hóa của các protein được cảm ứng bởi G-quadruplex* | TS.<br>TS. | Đặng Thanh Dũng<br>Nguyễn Đức Hoàng | Trường Đại học Mở TP.HCM<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 236 | 16C 64 024 | Nguyễn Xuân | Tá | Nam | 21/01/1993 | Bình Định | *Nghiên cứu lên men Sorphorolipid từ mỡ cá tra bằng chủng Candida bombicola* | TS. | Nguyễn Hoàng Dũng | Trường ĐH Nguyễn Tất Thành | |
| 237 | 16C 64 025 | Cao Hoàng Anh | Thư | Nữ | 07/07/1993 | Bình Dương | *Đánh giá chất lượng vệ sinh thức ăn đường phố tại thành phố Hồ Chí Minh bằng các chỉ tiêu vi sinh vật* | TS. | Nguyễn Tiến Dũng | Trung tâm chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4 | |
| 238 | 16C 64 026 | Huỳnh Nguyễn Minh | Thư | Nữ | 17/07/1994 | Bến Tre | *Thu nhận, phân loại và khảo sát đặc điểm di truyền và nuôi trồng của các giống nấm ở một số khu vực tại Nam bộ* | TS.<br>TS. | Hồ Bảo Thùy Quyên<br>Phạm Nguyễn Đức Hoàng | Trường Đại học Mở TP.HCM<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 239 | 16C 64 028 | Lê Thủy | Tiên | Nữ | 14/01/1994 | Bình Định | *Nghiên cứu phát triển các vector biểu hiện mang promoter Pspac cho Bacillus subtilis* | PGS.TS | Phan Thị Phượng Trang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 240 | 16C 64 029 | Viên Thị Thanh | Trúc | Nữ | 05/02/1988 | TP.HCM | *Tuyển chọn một số chủng Bacillus và Trichoderma có khả năng kháng nấm Neoscytalidium dimidiatum gây bệnh đốm trắng trên cây thanh long* | PGS.TS<br>TS. | Phan Thị Phượng Trang<br>Võ Đình Quang | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Viện Ứng dụng Công nghệ tại TP.HCM | |
| 241 | 16C 64 030 | Nguyễn Xuân | Trường | Nam | 19/12/1992 | TP.HCM | *Xây dựng bộ gen hoàn chỉnh của Streptococcus suis và xác định sự hiện diện của gen độc lực bằng phương pháp tin sinh học* | PGS.TS | Ngô Thị Hoa | Đơn vị nghiên cứu lâm sàng ĐH Oxford | |
| 242 | 16C 65 001 | Nguyễn Thế Trường | An | Nam | 01/01/1989 | Bình Thuận | *Ước lượng xác suất hiện diện của các loài thuộc bộ Galliformes ở trung Trường Sơn, Việt Nam* | TS.<br>TS. | Trần Thị Anh Đào<br>Andreas Wilting | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Viện nghiên cứu động vật hoang dã Leibniz, Đức | |
| 243 | 16C 65 002 | Võ Thị Anh | Đào | Nữ | 23/05/1993 | TP.HCM | *Đánh giá mô hình quản lý đa dạng sinh học rừng khu vực huyện Đông Hòa, Tây hòa (tỉnh Phú Yên) và huyện Vạn Ninh (tỉnh Khánh hòa)* | TS.<br>TS. | Lưu Hồng Trường<br>Nguyễn Thị Kim Dung | Viện Sinh thái học miền Nam<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 244 | 16C 65 003 | Ngô Thị Minh | Huyền | Nữ | 12/09/1984 | Đăk Lăk | *Nghiên cứu hiện trạng các loài cây thuốc quý hiếm tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu* | TS. | Lý Ngọc Sâm | Viện Sinh học Nhiệt đới | |
| 245 | 16C 65 004 | Nguyễn Phát | Tài | Nam | 01/06/1993 | Tây Ninh | *Khảo sát thành phần loài lưỡng cư bò sát tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam* | TS.<br>TS. | Trần Thị Anh Đào<br>Hoàng Minh Đức | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM<br>Viện Sinh thái học miền Nam | |
| 246 | 16C 65 005 | Trần Thành | Thái | Nam | 25/10/1992 | Bến Tre | *Nghiên cứu cấu trúc phân bố và biến động của quần xã tuyến trùng sống tự do dưới tác động của đập Ba Lai, tỉnh Bến Tre* | TS. | Ngô Xuân Quảng | Viện Sinh học Nhiệt đới | |
| 247 | 16C 65 007 | Nguyễn Thế | Văn | Nam | 15/09/1983 | Khánh Hòa | *Mối tương quan giữa các yếu tố khí hậu và sự tăng trưởng vùng phân sinh libe - mộc của loài Thông hai lá dẹt (Pinus krempfii Lecomte) tại vườn quốc gia Bidoup - Núi Bà, tỉnh Lâm Đồng* | TS. | Lê Bửu Thạch | Viện Sinh thái học miền Nam | |
| 248 | 16C 65 008 | Lê Thị | Sơn | Nữ | 19/01/1994 | Bình Dương | *Ảnh hưởng của chế độ ngập nước lên chức năng lưu giữ carbon của hệ sinh thái đất ngập nước theo mùa thuộc vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát, tỉnh Tây Ninh* | TS. | Phạm Quỳnh Hương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 249 | 16C 65 009 | Lương Đức | Thiện | Nam | 15/10/1985 | TP.HCM | *Phân vùng sinh thái phục vụ cho định hướng phát triển nông nghiệp bền vững tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh* | TS. | Nguyễn Văn Tú | Viện Sinh học Nhiệt đới | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 250 | 16C 65 010 | Ngô Nguyễn Như | Ý | Nữ | 18/09/1994 | TP.HCM | *Khảo sát phân loại chi xương bồ Acorus (Acoraceae) phân bố tại miền Nam Việt Nam dựa vào hình thái, sinh học phân tử và thành phần tinh dầu* | TS. | Nguyễn Phi Ngà | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 251 | 16C 66 003 | Vũ Ngọc | Bích | Nữ | 08/05/1993 | Đồng Nai | *Ảnh hưởng của các chủng Helicobacter pylori phân lập ở Việt Nam lên hệ thống sửa chữa đứt gãy mạch đôi DNA của tế bào AGS* | TS. | Nguyễn Thụy Vy | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 252 | 16C 66 005 | Võ Thanh | Bình | Nam | 09/09/1991 | TP.HCM | *Thết lập qui trình sàng lọc trước sinh không xâm lấn phát hiện tam bội nhiễm sắc thể 21, 18 và 13 bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới* | TS. | Nguyễn Hoài Nghĩa | Trường Đại học Y dược TP.HCM | |
| 253 | 16C 66 006 | Trịnh Hữu | Định | Nam | 16/05/1987 | Thanh Hóa | *Áp dụng một số phương pháp sinh học phân tử chẩn đoán alpha thalassemia và beta thalassemia* | PGS.TS | Hồ Huỳnh Thùy Dương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 254 | 16C 66 010 | Mai hữu | Phương | Nam | 02/10/1993 | Bình Định | *Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ D-Glucose cao đến tính kháng insulin của tế bào gốc trung mô từ mô mỡ* | TS. | Trịnh Như Thủy | Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM | |
| 255 | 16C 66 013 | Nguyễn Xuân | Thắng | Nam | 12/10/1991 | Hà Tĩnh | *Nghiên cứu ảnh hưởng của đồng biểu hiện các gene ức chế apoptosis Bcl-2, XBP-1 và IGF-1 lên khả năng tăng sinh và biểu hiện protein của tế bào CHO-DG44 sản xuất Erythropoietin* | TS. | Đỗ Minh Sĩ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 256 | 16C 66 015 | Trần Vũ | Uyên | Nữ | 11/06/1993 | Bình Thuận | *So sánh kiểu đột biến giữa mẫu sinh thiết lỏng và mẫu sinh thiết mô của gene EGFR, sự tái sắp xếp EML4-ALK và ROS1 ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào không nhỏ tại Việt Nam* | TS. | Giang Hoa | Viện Di truyền Y học | |
| 257 | 16C 66 020 | Nguyễn Huỳnh Hương | Nguyên | Nữ | 08/10/1994 | TP.HCM | *Định típ HLA bằng Next generation sequencing* | TS. | Đỗ Đức Minh | Trường Đại học Y dược TP.HCM | |
| 258 | 16C 66 024 | Lư Thanh | Vọng | Nam | 02/11/1993 | Bình Thuận | *Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ D-glucose đến khả năng biệt hóa của tế bào gốc trung mô từ mô mỡ* | TS. | Trịnh Như Thủy | Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM | |
| 259 | 16C 67 001 | Bùi Thị Hồng | Chiên | Nữ | 22/03/1993 | Vĩnh Phú | *Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất khô dầu đậu nành lên men bán rắn sử dụng trong chăn nuôi* | TS. | Phạm Huỳnh Ninh | Phân viện Chăn nuôi Nam bộ | |
| 260 | 16C 67 002 | Lê Thị Mỹ | Dung | Nữ | 12/10/1992 | Đồng Nai | *Khả năng phòng trừ bệnh thán thư hại ớt bằng các chủng nấm Trichoderma spp., từ nấm linh chi* | TS. | Nguyễn Thị Hai | Trường Đại học Công nghệ TP.HCM | |
| 261 | 16C 67 003 | Lê Thị Ngân | Hà | Nữ | 10/06/1993 | Tây Ninh | *Nghiên cứu tạo mô sụn in vitro từ tế bào gốc trung mô mô mỡ người và giá thể Variotis* | PGS.TS | Phạm Văn Phúc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 262 | 16C 67 004 | Trần Anh | Hoàng | Nam | 08/11/1992 | Hà Tĩnh | *Đánh giá hoạt tính kháng 1 số dòng tế bào ung thư của Vidatox 30CH tinh chế từ nọc độc bọ cạp xanh Rhopalurus junceus (Cuba)* | PGS.TS<br>PGS.TS | Cao Thị Bảo Vân<br>Nguyễn Tú Anh | Viện Pasteur TP.HCM<br>Trường Đại học Y dược TP.HCM | |
| 263 | 16C 67 005 | Nguyễn Hoàng Chi | Mai | Nữ | 24/09/1990 | TP.HCM | *Nghiên cứu ảnh hưởng của một số elicitor lên khả năng tích lũy Vinca Alkaloid của rễ tơ dừa cạn (Catharanthus roseus)* | PGS.TS | Bùi Văn Lệ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 264 | 16C 67 007 | Trần Mai Ân | Phúc | Nam | 27/10/1988 | TP.HCM | *Tạo, thu nhận và đánh giá khả năng sinh miễn dịch của kháng nguyên F18 từ ETEC cộng hợp với protein FliC từ S.Enteritidis* | PGS.TS | Trần Văn Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 265 | 16C 67 009 | Trần Ngọc | Thắm | Nữ | 12/06/1989 | Tiền Giang | *Nuôi cấy mô sẹo chùm ngây Moringa oleifera Lam. Và khảo sát hoạt tính ức chế tyrosinase của dịch chiết tế bào* | TS. | Bùi Lan Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 266 | 16C 67 011 | Phan Đình Phương | Thảo | Nữ | 02/09/1992 | BR-VT | *Phân lập, chọn lọc và khảo sát một số yếu tố chính ảnh hưởng đến sự tích lũy lipid của vi tảo* | PGS.TS | Bùi Văn Lệ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 267 | 16C 67 014 | Nguyễn Phạm Ngọc | Thiều | Nữ | 19/05/1992 | TP.HCM | *Xây dựng qui trình phát hiện các đột biến trên gene BRCA1 và BRCA2 liên quan ung thư vú và buồng trứng bằng kỹ thuật giải trình tự DNA thế hệ mới* | PGS.TS | Hồ Huỳnh Thùy Dương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 268 | 16C 67 017 | Nguyễn Vân | Hương | Nữ | 30/12/1993 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu hoạt tính kháng E.Coli sinh ESBL từ các chủng xạ khuẩn nội sinh* | TS. | Nguyễn Hoàng Chương | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 269 | 16C 67 018 | Ngô Đông | Kha | Nữ | 26/07/1993 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu tiính đa hình họ gene EBNAs của Epstein-Barr virus trên bệnh nhân ung thư vòm họng ở Việt Nam* | PGS.TS<br>TS. | Lê Huyền Ái Thúy<br>Lê Quang Anh Tuấn | Trường Đại học Mở TP.HCM | |
| 270 | 16C 67 022 | Đỗ Ngọc Thanh | Mai | Nữ | 10/09/1990 | Ninh Thuận | *Tối ưu điều kiện nuôi trồng tạo quả thể của nấm Pycnoporus sanguineus và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn* | TS. | Nguyễn Hữu Trí | Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM | |
| 271 | 16C 67 023 | Từ Tiểu | My | Nữ | 25/04/1993 | Quảng Ngãi | *Nghiên cứu quy trình sản xuất kháng thể đơn dòng kháng Her2(Human Epidermal Growth Factor Receptor 2) - Trastuzumab ở quy mô 50 lít* | TS. | Đỗ Minh Sĩ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 272 | 16C 67 024 | Huỳnh Nguyễn Minh | Nghĩa | Nam | 24/06/1994 | TP.HCM | *Nghiên cứu chẩn đoán Passion woodiness virus gây hại trên cây chanh dây bằng kỹ thuật Real-time RT-PCR* | TS. | Nguyễn Đăng Quân | Trung tâm Công nghệ Sinh học TP.HCM | |
| 273 | 16C 67 025 | Lê Trung | Nghĩa | Nam | 25/04/1993 | Quảng Nam | *Nghiên cứu quy trình sản xuất protein hPDGF-BB tái tổ hợp từ Pichia pastoris trên quy mô 25L* | TS. | Nguyễn Trí Nhân | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 274 | 16C 67 026 | Huỳnh | Nhi | Nữ | 11/03/1993 | An Giang | *Nghiên cứu sản xuất chế phẩm NPV-SL (Nucleopolyhedrosis virus) sử dụng trừ sâu khoang (Spodoptera litura) trên rau muống nước* | TS. | Nguyễn Thị Hai | Trường Đại học Công nghệ TP.HCM | |
| 275 | 16C 67 027 | Nguyễn Huỳnh Mai | Nhi | Nữ | 09/02/1993 | TP.HCM | *Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của chế phẩm từ tinh dầu tràm trà và trầu không* | TS. | Hoàng Lê Sơn | Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG - HCM | |
| 276 | 16C 67 028 | Nguyễn Thị Hàn | Ny | Nữ | 24/10/1982 | Đồng Nai | *Đặc điểm lâm sàng và di truyền của Enterovirus D68 tại Việt Nam từ năm 2009 - 2015* | TS. | Lê Văn Tấn | Đơn vị nghiên cứu lâm sàng ĐH Oxford | |
| 277 | 16C 67 029 | Huỳnh Kiến | Quang | Nam | 19/11/1994 | Kiên Giang | *Nghiên cứu tạo hạt từ miễn dịch kháng tế bào lympho T và đánh giá khả năng tương hợp sinh học trên tế bào gốc tạo máu người in vitro* | PGS.TS | Trần Văn Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 278 | 16C 67 030 | Phạm Phước | Sang | Nam | 29/05/1991 | An Giang | *Phân cập các dòng đơn bội của nấm bào ngư xám Pleurotus ostreatus và lai tạo để cải thiện giống* | PGS.TS | Phạm Thành Hổ | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 279 | 16C 67 032 | Võ Thị Phương | Trang | Nữ | 27/08/1982 | Long An | *Nghiên cứu thu nhận các phân đoạn exopolysaccharide từ dịch nuôi cấy nấm Ophiocordyceps sinensis* | TS. | Đinh Minh Hiệp | Ban quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao TP.HCM | |
| 280 | 16C 67 033 | Lê Văn | Trung | Nam | 10/07/1972 | Quảng Trị | *Phân lập và nghiên cứu khả năng cố định nitơ của chủng anabaena làm nguồn nguyên liệu phân bón* | TS. | Bùi Lan Anh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 281 | 16C 67 034 | Trần Thanh | Trường | Nam | 21/08/1994 | Bình Thuận | *Bước đầu xây dựng quy trình phát hiện đột biến gen từ mẫu sinh thiết lỏng bằng công nghệ giải trình tự thế hệ mới với ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị ung thư đại trực tràng* | TS. | Nguyễn Hoài Nghĩa | Trường Đại học Y dược TP.HCM | |
| 282 | 16C 67 035 | Nguyễn Thị | Tuyết | Nữ | 11/08/1994 | Khánh Hòa | *Đánh giá đặc điểm tỷ lệ quần thể tế bào Treg và Th17 trên bệnh nhân viêm gan B bùng phát ở Việt Nam* | TS. | Đường Thị Hồng Diệp | Trường Đại học Y dược TP.HCM | |
| 283 | 16C 67 036 | Lý Hải | Triều | Nam | 07/11/1994 | Long An | *Khảo sát tác dụng của cao chiết từ lá Ngọc nữ biển (Clerodendrum inerme (L.) Gaertn.) trên mô hình gây tăng đường huyết thực nghiệm* | PGS.TS | Nguyễn Thị Thu Hương | Trung tâm Sâm và Dược liệu TP.HCM | |
| 284 | 16C 71 001 | Tạ Quốc | An | Nam | 31/10/1989 | Bến Tre | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granitoid khối Núi Quýt, Ninh Hải, Ninh Thuận* | TS. | Lê Đức Phúc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 285 | 16C 71 002 | Nguyễn Thị Huế | Chi | Nữ | 27/09/1993 | Đồng Tháp | *Môi trường trầm tích và thuộc tính địa kỹ thuật của trầm tích Pleistocene muộn - Holocene huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre* | PGS.TS | Tạ Thị Kim Oanh | Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM | |
| 286 | 16C 71 003 | Hoàng Mạnh | Cường | Nam | 28/05/1989 | TP. Hà Nội | *Đánh giá chất lượng đá chứa và khả năng cho dòng dầu của tầng Miocene hạ mỏ Hướng Dương dựa trên kết quả phân tích - thí nghiệm thạch học, cơ lý và chất lưu* | TS. | Bùi Thị Luận | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 287 | 16C 71 004 | Lê Minh Thu | Hiền | Nữ | 27/11/1991 | TP.HCM | *Ảnh hưởng của biến đổi thứ sinh đến khả năng thấm chứa dầu khí tầng chứa Oligocen muộn mỏ X bồn trũng Cửu Long* | TS. | Bùi Thị Luận | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 288 | 16C 71 006 | Nguyễn Thị Thu | Thủy | Nữ | 03/12/1984 | Nam Định | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granitoid khối Tà Kou, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận* | TS. | Nguyễn Kim Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 289 | 16C 71 008 | Nguyễn Thị Trường | Giang | Nữ | 01/07/1994 | Quảng Nam | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và nguồn gốc thành tạo đá phun trào axit khu vực Bãi Tiên, Nha Trang* | TS. | Phạm Trung Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 290 | 16C 71 009 | Trần Xuân | Hòa | Nam | 08/04/1994 | Đồng Nai | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa các đá siêu mafic vùng Tân Lập, Kon Rẫy, Kon Tum* | TS. | Lê Đức Phúc | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 291 | 16C 71 010 | Võ Minh | Kha | Nam | 22/08/1986 | Đồng Tháp | *Đặc điểm địa chất, thạch học - thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granit khu vực Cầu Đỏ, Mê Pu, Đức Linh, Bình Thuận* | TS. | Trịnh Văn Long | Hội địa chất TP.HCM | |
| 292 | 16C 71 011 | Đặng Văn | Long | Nam | 01/05/1994 | Quảng Ngãi | *Đặc điểm thạch học, thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granitoid vùng Đăk Blo, Đăk Glei, Kon Tum* | TS. | Nguyễn Thị Bích Thủy | Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Hà Nội | |
| 293 | 16C 71 012 | Lâm Văn | Phương | Nam | 17/12/1989 | Sông Bé | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granitoid khối Hòn Rồng, Cam Ranh, Khánh Hòa* | TS. | Nguyễn Kim Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 294 | 16C 71 013 | Lê Hồng | Sáng | Nam | 20/05/1991 | Hà Tĩnh | *Đặc điểm cấu trúc địa chất đới xáo trộn khu vực cầu Quân Bưu, Kon Rẫy, Kon Tum* | TS. | Phạm Huy Long | Hội địa chất TP.HCM | |
| 295 | 16C 71 014 | Nguyễn Minh | Tài | Nam | 12/06/1994 | Đồng Tháp | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và nguồn gốc các đá mạch sẫm màu khu vực Nhị Hà, Thuận Nam, Ninh Thuận* | TS. | Phạm Trung Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 296 | 16C 71 015 | Nguyễn Hữu | Tâm | Nam | 10/09/1991 | Bình Thuận | *Đặc điểm thạch học - thạch địa hóa và khoáng hóa liên quan granitoid khối Đắk Pô Ne, Kon Rẫy, Kon Tum* | TS. | Nguyễn Kim Hoàng | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 297 | 16C 82 001 | Lê Phước Gia | Bảo | Nữ | 18/06/1993 | TP.HCM | *Đánh giá hiện trạng môi trường và đề xuất các giải pháp quản lý ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp quận 4 TP.HCM* | PGS.TS | Trương Thanh Cảnh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 298 | 16C 82 003 | Nguyễn Bá | Hiếu | Nam | 01/01/1992 | Đồng Tháp | *Nghiên cứu sử dụng đá Bazan bọt làm giá thể vườn rau cho khu vực đô thị* | PGS.TS | Hà Quang Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 299 | 16C 82 004 | Huỳnh Thị | Luông | Nữ | 08/01/1993 | Bến Tre | *Đánh giá diễn biến đường bờ sông Tiền - sông Hậu đoạn qua tỉnh An Giang bằng dữ liệu ảnh vệ tinh* | PGS.TS<br>TS. | Châu Nguyễn Xuân Quang<br>Đào Nguyên Khôi | Viện Tài nguyên nước và biến đổi khí hậu<br>Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 300 | 16C 82 005 | Trần Nhữ | Phương | Nam | 27/06/1993 | Khánh Hòa | *Ứng dụng viễn thám và WebGIS xây dựng bản đồ cảnh báo cháy rừng áp dụng cho rừng phòng hộ Cần Giờ - Bình Chánh* | TS. | Trần Tuấn Tú | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 301 | 16C 82 006 | Phạm Anh | Tài | Nam | 27/11/1993 | Đồng Nai | *Phát triển mô hình điều phối nguồn nước và đánh giá khả năng chuyển nước từ công trình thủy lợi Phước cHòa sang hồ Dầu Tiếng* | PGS.TS<br>TS. | Trương Thanh Cảnh<br>Đào Nguyên Khôi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 302 | 16C 82 007 | Nguyễn Kim | Thúy | Nữ | 16/11/1992 | Tiền Giang | *Đánh giá tác động dòng chảy thượng nguồn đến xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long có tính đến biến đổi khí hậu - nước biển dâng* | PGS.TS | Vũ Văn Nghị | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |

Biểu mẫu: THS-03

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐANG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN THẠC SĨ

*(Kèm theo quyết định số 2476/QĐ-KHTN ngày 29 tháng 12 năm 2017)*

| STT | MSHV | Họ và | Tên | Giới tính | Ngày sinh (dd/mm/yyyy) | Nơi sinh | Tên đề tài luận văn/ khóa luận | Cán bộ hướng dẫn | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Học hàm học vị | Họ và tên | Đơn vị công tác | |
| 303 | 16C 82 008 | Phạm Trần Ngọc | Bích | Nữ | 31/08/1993 | TP.HCM | *Đánh giá hiện trạng BPA và phthalates trong môi trường nước khu vực tiếp nhận nước thải từ các KCN-KCX* | TS. | Trần Bích Châu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 304 | 16C 82 009 | Nguyễn Hoài Phương | Duy | Nam | 01/07/1993 | Bến Tre | *Nghiên cứu chế tạo màng mỏng rây phân tử AlPO-18 trên đế mang xốp bằng phản ứng không gel và ứng dụng tách hỗn hợp khí $CO_2/CH_4$* | TS. | Phạm Cao Thanh Tùng | Viện Công nghệ Hóa học | |
| 305 | 16C 82 010 | Nhâm Thị Thu | Hiền | Nữ | 01/11/1993 | BR-VT | *Nghiên cứu đánh giá nồng độ bụi và PAHs trong $PM_{2.5}$ tại một số khu vực thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 - 2018* | PGS.TS | Tô Thị Hiền | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 306 | 16C 82 012 | Lê Thị Thúy | Loan | Nữ | 30/04/1987 | Bình Phước | *Đánh giá tác động của suy giảm diện tích đồng cỏ đến hoạt động bảo tồn động vật móng guốc ở khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô - Đắk Lắk* | PGS.TS | Trương Thanh Cảnh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 307 | 16C 82 013 | Phan Ngọc | Minh | Nữ | 21/06/1994 | Kiên Giang | *Đánh giá tác động xâm nhập mặn đến đất trồng lúa tỉnh Bến Tre* | PGS.TS<br>TS. | Châu Nguyễn Xuân Quang<br>Lâm Đạo Nguyên | Viện Tài nguyên nước và biến đổi khí hậu<br>Trung tâm Ứng dụng Công nghệ vũ trụ TP.HCM | |
| 308 | 16C 82 014 | Nguyễn Thị Thanh | Nguyệt | Nữ | 18/07/1994 | Bà Rịa - Vũng Tàu | *Nghiên cứu nguy cơ sạt lở bờ của một số đoạn sông thuộc địa phận tỉnh An Giang* | PGS.TS<br>PGS.TS | Nguyễn Thị Bảy<br>Phạm Ngọc | Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG - HCM<br>Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG - HCM | |
| 309 | 16C 82 015 | Trương Ngọc Lan | Phương | Nữ | 10/04/1994 | Vĩnh Long | *Đánh giá độ nhạy cảm đường bờ nhằm ứng phó sự cố tràn dầu trên sông chính huyện Cần Giờ* | TS. | Đào Nguyên Khôi | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 310 | 16C 82 016 | Bùi Minh | Tiến | Nam | 15/02/1991 | Đồng Nai | *Đánh giá tiềm năng địa du lịch núi Chứa Chan huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai* | PGS.TS | Hà Quang Hải | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 311 | 16C 82 017 | Nguyễn Thị Thùy | Trang | Nữ | 19/09/1992 | Bến Tre | *Nghiên cứu, đánh giá dấu chân nước của người dân tại TP.HCM* | PGS.TS | Trương Thanh Cảnh | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 312 | 16C 91 001 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Anh | Nam | 26/02/1992 | TP.HCM | *Nghiên cứu quy trình chức năng hóa bề mặt của $CrO_x$ và Chitosan hướng đến ứng dụng trong chế tạo cảm biến sinh học trở nhớ* | PGS.TS | Phan Bách Thắng | Trung tâm INOMAR | |
| 313 | 16C 91 003 | Huỳnh Trọng | Phát | Nam | 02/02/1985 | TP.HCM | *Nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tính chất nano vàng dạng lưỡng tháp (gold nanobipyramids) hướng đến ứng dụng trong kháng khuẩn* | PGS.TS | Lâm Quang Vinh | Đại học Quốc gia - HCM | |
| 314 | 16C 91 004 | Từ Hoàn | Phúc | Nam | 28/12/1992 | Bến Tre | *Nghiên cứu chế tạo xúc tác nano dạng bông hoa $CeO_2$ trên nền giấy sứ và đánh giá đặc tính xúc tác* | TS. | Đoàn Đức Chánh Tín | Viện Công nghệ Nano | |
| 315 | 16C 91 006 | Nguyễn Vân | Nhi | Nữ | 22/08/1993 | Tiền Giang | *Tổng hợp nano tinh thể cellulose hướng đến ứng dụng trong pin nhiên liệu* | PGS.TS | Lê Văn Hiếu | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |
| 316 | 16C 91 007 | Đào Minh | Tuấn | Nam | 21/01/1993 | TP.HCM | *Nghiên cứu và khảo sát cấu trúc và tính chất quang điện của màng SnO2 đồng pha tạp nhôm-nitơ được chế tạo bằng phương pháp phún xạ magnetron DC* | TS. | Lê Trấn | Trường ĐH KHTN, ĐHQG - HCM | |